

Bản án số: **19/2025/HS-ST**

Ngày: 11/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

2. Ông Đinh Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Quý E; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1974; Tại: tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Số 1481A Đường H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc L (đã chết) và bà: Lương Thị C, sinh năm 1953; Có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 29/7/2024, tạm giam từ ngày 05/8/2024 đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Chị Lữ Hà M, sinh năm 2002.

Địa chỉ thường trú: Số 2/5/86 Đường D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 1646 Đường K, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ : Số 377 ấp T, xã B, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 29 tháng 7 năm 2024, Nguyễn Ngọc Quý E điều khiển xe mô tô biển số 71B1-783.59 đi từ cầu Chà Và thuộc Quận 5 đến Quận 6 để tìm tài sản cướp giật. Khi Quý E điều khiển xe trên đường Hậu Giang theo hướng từ cầu Hậu Giang về vòng xoay Mũi Tàu thì thấy chị Lữ Hà M đang dừng xe và sử dụng điện thoại di động trước nhà số 556 đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh nên dừng lại quan sát xung quanh khoảng 10 phút rồi điều khiển xe áp sát xe chị M, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị M đang cầm trên tay bỏ vào túi áo phía trước bên trái rồi tăng ga tẩu thoát về hướng vòng xoay Mũi Tàu. Chị M liền tri hô, khi Quý E chạy được khoảng 20m thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông trên đường tuần tra bắt giữ cùng tang vật. Vụ việc sau đó được Công an Phường M, Quận S tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 điều tra, xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 11, màu tím, dung lượng 64Gb, số Imei 1: 356799118562435, Imei 2: 356799119095757 có trị giá là 3.400.000 đồng.

* Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan trong vụ Cướp giật tài sản xảy ra ngày 29/7/2024, tại trước số 556 H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (do chị Đặng Thị Thùy T cung cấp).

Thu giữ của Nguyễn Ngọc Quý E:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 11, màu tím, dung lượng 64Gb, số Imei 1: 356799118562435, Imei 2: 356799119095757. Là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị Lữ Hà M. Ngày 11/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 2185/QĐ-ĐTTH trả cho chủ sở hữu là chị Lữ Hà M.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in chữ Grab; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 áo thun dài tay, màu xanh lá có in chữ Grab là trang phục Quý E mặc khi thực hiện tội phạm;

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 71B1-783.59, số khung RLCS5C641-DY042518, số máy 5C641042519, là phương tiện Quý E sử dụng khi thực hiện tội phạm.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của Quý E;

Tất cả những vật chứng nêu trên (trừ USB và chiếc điện thoại của bị hại) đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 tạm giữ chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Lữ Hà M đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại di động bị Quý E chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S, Nguyễn Ngọc Quý E khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-Q6 ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan trong vụ án, lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Đề nghị tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in chữ Grab; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 áo thun dài tay, màu xanh lá có in chữ Grab là trang phục bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E mặc lúc giật tài sản, nay không có giá trị hoặc không sử dụng được.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với phương tiện mà bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E dùng vào việc phạm tội là 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 71B1-783.59, số khung RLCS5C641-DY042518, số máy 5C641042519. Quý E khai mua xe của người không rõ lai lịch với giá 6.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Kết quả xác minh chiếc xe trên do chị Trần Thị T đứng tên chủ sở hữu nhưng không lấy được lời khai của Chị T do đã đi khỏi nơi cư trú. Sau khi đăng báo tìm chủ sở hữu theo quy định không xác định được chủ sở hữu thì đề nghị sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/7/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E đã dùng xe gắn máy nhãn hiệu Sirius biển số 71B1-783.59 làm phương tiện để cướp giật của chị Lữ Hà M 01 điện thoại hiệu Iphone 11, màu tím, dung lượng 64Gb, số Imei 1: 356799118562435, Imei 2: 356799119095757 trị giá 3.400.000 đồng tại trước nhà số 556 đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh vào tối ngày 29/7/2024. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, thực hiện hành vi phạm tội ngay tại địa điểm có nhiều người qua lại, việc bị cáo sử dụng phương tiện là xe gắn máy để đi cướp giật tài sản và tẩu thoát có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật;

Bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật, nhưng do tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bất chấp hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi của bị cáo, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với

bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản và có biên bản ghi lời khai xác nhận về việc không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. (BL 60, 61, 117).

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in chữ Grab; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 áo thun dài tay, màu xanh lá có in chữ Grab là trang phục bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E mặc lúc giật tài sản, nay không có giá trị và không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E dùng vào việc phạm tội là xe mô tô hiệu Sirius biển số 71B1-783.59, số khung RLCS5C641DY042518, số máy 5C641042519. Quý E khai mua xe của người không rõ lai lịch với giá 6.000.000 đồng nhưng không có hợp đồng bằng văn bản, chưa làm thủ tục sang tên;

Kết quả xác minh, chiếc xe trên do chị Trần Thị T đứng tên chủ sở hữu nhưng Cơ quan điều tra không ghi được lời khai của Chị T do Chị T đã đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả cho họ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015.

Sau 01 năm, không xác định được ai là chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

[8.3] 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của Quý E không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại

khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 72/PNK ngày 03/10/2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 18/QĐ-VKS-Q6 ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/3/2025 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 BL 115. 135, 135C).

[8.4] 01 điện thoại hiệu Iphone 11, màu tím, dung lượng 64Gb, số Imei 1: 356799118562435, Imei 2: 356799119095757 là tài sản do bị cáo cướp giật của bị hại. Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho bị hại Lữ Hà M theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/9/2024, chị Hà My xác nhận đã nhận lại đúng tài sản (BL 117), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.5] 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản xảy ra ngày 29/7/2024, tại trước số 556 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (do chị Đặng Thị Thùy Trang cung cấp) được lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in chữ Grab; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 quần Jean lưng màu xanh; 01 áo thun dài tay, màu xanh lá có in chữ Grab.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật dân sự :

01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 71B1-783.59, số khung RLCS5C641-DY042518, số máy 5C641042519, là phương tiện Quý E sử dụng khi thực hiện tội phạm. Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả cho họ.

Sau 01 năm, không xác định được ai là chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của Quý E không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 72/PNK ngày 03/10/2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 18/QĐ-VKS-Q6 ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/3/2025 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 BL 115. 135, 135C).

- 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản xảy ra ngày 29/7/2024, tại trước số 556 H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (do chị Đặng Thị Thùy T cung cấp) được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Quý E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Lữ Hà M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa –
Phân trại tạm giam khu vực Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tú

